

ĐA DẠNG THÀNH PHẦN LOÀI CHIM Ở VƯỜN CHIM ĐÀO MỸ, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Trần Thùy Linh, Nguyễn Lân Hùng Sơn*, Nguyễn Thanh Vân và Đỗ Thị Hồng

Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Nghiên cứu tại Vườn chim Đào Mỹ với diện tích 3 ha nằm trên địa phận thôn Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trong thời gian 2017 - 2018 đã xác định có 32 loài chim thuộc 29 giống, 18 họ, 8 bộ, bao gồm 21 loài định cư, 11 loài di cư trú đông. Họ đa dạng nhất là họ Diệc - Ardeidae với 5 loài. Có 1 loài quý hiếm có giá trị bảo tồn có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) là loài Cò nhạn - *Anastomus oscitans*. Có 6 loài chim nước cư trú và làm tổ tập đoàn với số lượng lớn tại vườn chim: Cò trắng, Cò bợ, Cò ruồi, Vạc, Cò ngàng nhỡ và Cò nhạn, nhiều nhất là loài Cò trắng. Có sự phân tầng khu vực trú và làm tổ của các loài chim nước theo thảm thực vật trong vườn. Chim chủ yếu làm tổ và trú ngụ trên cây bạch đàn và tre. Là một vườn chim hình thành trên đất sở hữu của hộ gia đình nên để bảo tồn vườn chim lâu bền cần có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các tổ chức để đầu tư tu bổ cây xanh trong vườn đồng thời chống lại nạn săn bắt chim ở khu vực xung quanh vườn đặc biệt là vào mùa sinh sản.

Từ khóa: thành phần loài chim, đa dạng, phong phú, tập đoàn, Đào Mỹ, Bắc Giang.

1. Mở đầu

Hệ thống sân chim, vườn chim là một nét độc đáo trong tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái vùng đồng bằng ở nước ta. Các sân chim, vườn chim chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và châu thổ sông Hồng. Ở miền Bắc nhiều vườn chim nổi tiếng thu hút nhiều khách du lịch đến thăm quan như Vườn cò Ngọc Nhị (Hà Nội), Đảo cò Chi Lăng Nam (Hải Dương), vườn cò Hải Lựu (Vĩnh Phúc), vườn cò Chí Hòa (Thái Bình), vườn chim Thung Nham (Ninh Bình), đảo cò công viên Nam Hòa (thành phố Hưng Yên), vườn cò Đông Xuyên (Bắc Ninh)... Riêng ở tỉnh Bắc Giang có đến 4 vườn cò: vườn cò Vụ Nông (huyện Hiệp Hòa), vườn cò Hồ Biền (huyện Lục Ngạn), vườn cò Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang (huyện Việt Yên) và vườn cò Đào Mỹ (huyện Lạng Giang) [1]. Đa số các vườn cò nằm trên diện tích đất do hộ gia đình quản lý. Vườn cò Đào Mỹ là một ví dụ điển hình. Vườn cò với diện tích 3 ha ở thôn Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên diện tích đất sở hữu của gia đình ông Đặng Đình Quyền. Chim về làm tổ tại vườn từ những năm 1980, sau nhiều năm số lượng chim về vườn làm tổ tập đoàn ngày càng nhiều. Trong vườn có một ao nhỏ, bao xung quanh là tre và bạch đàn. Sau này gia đình ông có trồng thêm vải, nhãn và một số cây ăn quả khác. Vườn chim Đào Mỹ thực sự là một tài nguyên quý thiên nhiên ban tặng cho vùng đất Lạng Giang và cần được nghiên cứu làm rõ giá trị đa dạng sinh học để địa phương cùng với cộng đồng xây dựng kế hoạch nỗ lực chung tay cùng bảo tồn.

Ngày nhận bài: 6/8/2021. Ngày sửa bài: 15/10/2021. Ngày nhận đăng: 22/10/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Lân Hùng Sơn. Địa chỉ e-mail: sonnlh@hnue.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Vườn chim Đào Mỹ với diện tích 3 ha nằm về phía Tây Bắc của huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, cách dòng sông Thương khoảng 2 km về phía Tây. Trung tâm vườn có tọa độ địa lí: 21°24'39,96" vĩ độ Bắc và 106°12'35,34" kinh độ Đông. Xung quanh vườn chim là cánh đồng canh tác nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa nước. Nghiên cứu chim tại vườn chim được thực hiện từ tháng 8/2017 đến tháng 4/2018 với 4 đợt thực địa trong thời gian 15 ngày.

Thành phần loài chim ở vườn chim được ghi nhận qua quan sát trực tiếp ở trong và xung quanh vườn có sử dụng ống nhòm Steiner (Đức) SkyHawk Pro 10x42, máy chụp hình siêu zoom 83X Nikon P900 (24 - 2000 mm). Quan sát được tiến hành từ 5h00 đến 18h00. Tọa độ điểm nghiên cứu được xác định bằng máy định vị GPS Garmin 76CSx. Số lượng chim về vườn trú ngụ được xác định ước lượng qua hai điểm đếm theo hai hướng chính chim bay về vườn vào buổi chiều đó là hướng bắc và hướng tây. Cách đếm chim theo phương pháp của Colin Bibbly et al. (2000) [2]. Với các đàn ít cá thể có thể đếm trực tiếp, với đàn lớn có thể sử dụng máy quay, chụp và kiểm đếm qua hình ảnh. Sử dụng một số tài liệu để nhận dạng nhanh các loài chim ngoài thiên nhiên như: Robson (2015) [3], Craik R., L.Q.Minh (2018) [4]. Tên khoa học, tên phổ thông các loài chim theo Danh lục chim Việt Nam (2011) [5]. Danh lục các loài chim ghi nhận được sắp xếp theo hệ thống Danh lục chim thế giới được giới thiệu bởi del Hoyo.J ed. (2020) [6].

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thành phần loài chim

Kết quả điều tra trong năm 2017 và 2018 đã ghi nhận ở vườn chim Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có 32 loài chim thuộc 8 bộ, 18 họ và 29 giống (Bảng 1). Một số loài chim được minh họa từ Hình 1 đến Hình 6. Trong số đó có 21 loài chim là loài định cư và 11 loài chim là loài di cư trú đông.

Bảng 1. Thành phần loài chim ghi nhận ở Vườn chim Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Stt	Tên phổ thông và tên tiếng Anh	Tên khoa học	Hiện trạng
	I. BỘ BỒ CẦU	COLUMBIFORMES	
	1. Họ Bồ câu Doves, Pegeons	Columbidae	
1	Cu gáy Spotted-necked Dove	<i>Streptopelia chinensis</i> (Scopoli, 1768)	R
	II. BỘ CU CU	CUCULIFORMES	
	2. Họ Cu cu Cuckoos	Cuculidae	
2	Tìm vẹt Plaintive Cuckoo	<i>Cacomantis merulinus</i> (Scopoli, 1786)	R
3	Bìm bìm lớn Greater Coucal	<i>Centropus sinensis</i> (Stephens, 1815)	R
	III. BỘ SẾU	GRUIFORMES	
	3. Họ Gà nước Ralls, Waterhens, Coots	Rallidae	
4	Cuốc ngực trắng White-breasted Waterhen	<i>Amaurornis phoenicurus</i> Pennant, 1769	R
	IV. BỘ HẠC	CICONIIFORMES	

	4. Họ Hạc Storks	Ciconiidae	
5	Cò nhạn, cò ốc Asian Openbill	<i>Anastomus oscitans</i> (Boddaert, 1783)	Wm
	V. BỘ BỎ NÔNG	PELECANIFORMES	
	5. Họ Diệc Herons, Bitterns and Egrets	Ardeidae	
6	Vạc Black-crowned Night Heron	<i>Nycticorax nycticorax</i> (Linnaeus, 1758)	R
7	Cò bợ Chinese Pond Heron	<i>Ardeola bacchus</i> (Bonaparte, 1855)	R
8	Cò ruồi Cattle Egret	<i>Bubulcus coromandus</i> (Linnaeus, 1758)	Wm
9	Cò ngang nhỏ Intermediate Egret	<i>Egretta intermedia</i> Wagler, 1827	Wm
10	Cò trắng Little Egret	<i>Egretta garzetta</i> (Linnaeus, 1766)	Wm
	VI. BỘ ƯNG	ACCIPITRIFORMES	
	6. Họ Ưng Kites, Hawks and Eagles	Accipitridae	
11	Diều hoa jerdon Jerdon's Baza	<i>Aviceda jerdoni</i> (Blyth, 1842)	Wm
12	Diều hoa miến điện Crested Serpent Eagle	<i>Spilornis cheela</i> Latham, 1790	R
	VII. BỘ SÁ	CORACIIFORMES	
	7. Họ Bói cá Kingfishers	Alcedinidae	
13	Bồng chanh Common Kingfisher	<i>Alcedo atthis</i> (Linnaeus, 1758)	R
	VIII. BỘ SẾ	PASSERIFORMES	
	8. Họ Bách thanh Shrikes	Lanidae	
14	Bách thanh nâu Brown Shrike	<i>Lanius cristatus</i> Linnaeus, 1758	Wm
	9. Họ Chèo bẻo Drongos	Dicruridae	
15	Chèo bẻo Black Drongo	<i>Dicrurus macrocercus</i> (Vieillot, 1817)	R
	10. Họ Rẻ quạt Fantails	Rhipiduridae	
16	Rẻ quạt họng trắng White-throated Fantail	<i>Rhipidura albicollis</i> (Vieillot, 1818)	R
	11. Họ Bạc má Tits, Chickadees	Paridae	
17	Bạc má Great Tit	<i>Parus major</i> Linnaeus, 1758	R
	12. Họ Nhạn Swallows, Martins	Hirundinidae	
18	Nhạn bụng trắng Barn Swallow	<i>Hirundo rustica</i> Linnaeus, 1758	R
	13. Họ Chiền chiện Cisticolas and Allies	Cisticolidae	

19	Chiến chiến bụng hung Plain Prinia	<i>Prinia inornata</i> Sykes, 1832	R
20	Chích bông đuôi dài Common Tailorbird	<i>Orthotomus sutorius</i> (Pennant, 1769)	R
	14. Họ Chàó mào Bulbuls	Pycnonotidae	
21	Chàó mào Red-whiskered Bulbul	<i>Pycnonotus jocosus</i> (Linnaeus, 1758)	R
22	Bông lau trung quốc Light-vented Bulbul	<i>Pycnonotus sinensis</i> (Gmelin, 1789)	R
	15. Họ Chích phylo Old World Warblers	Phylloscopidae	
23	Chim chích nâu Dusky Warbler	<i>Phylloscopus fuscatus</i> (Blyth, 1842)	R
24	Chích mày vàng Yellow-browed Warbler	<i>Phylloscopus inornatus</i> (Blyth, 1842)	Wm
25	Chích bianchi Bianchi's Warbler	<i>Seicercus valentini</i> E.Hartert, 1907	Wm
	16. Họ Đớp ruồi Chats and Old World Flycatchers	Muscicapidae	
26	Chích chòe Oriental Magpie-Robin	<i>Copsychus saularis</i> (Linnaeus, 1758)	R
27	Sẻ bụi đầu đen Common Stonechat	<i>Saxicola torquatus</i> (Linnaeus, 1766)	R
28	Đớp ruồi sibêri Dark-sided Flycatcher	<i>Muscicapa sibirica</i> Gmelin, 1789	Wm
29	Đớp ruồi đầu xám Grey-headed Canary Flycatcher	<i>Culicicapa ceylonensis</i> (Swainson, 1820)	R
	17. Họ Sẻ Sparrows, Snowfinches and Allies	Passeridae	
30	Sẻ Eurasian Tree Sparrow	<i>Passer montanus</i> (Linnaeus, 1758)	R
	18. Họ Chia vôi Wagtails, Pipits	Motacillidae	
31	Chia vôi trắng White Wagtail	<i>Motacilla alba</i> Linnaeus, 1758	Wm
32	Chim manh vân nam Olive-backed Pipit	<i>Anthus hodgsoni</i> Richmond, 1907	Wm

Ghi chú: R: Định cư; Wm: Di cư trú đông.

Danh lục chim ở vườn chim cũng được sắp xếp cập nhật theo hệ thống phân loại chim thế giới gần đây [6], theo đó họ Diệc (Ardeidae) được xếp trong bộ Bồ nông (Pelecaniformes). Trong số 32 loài chim ghi nhận được ở vườn chim có 1 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) [7] là loài Cò nhạn (*Anastomus oscitans*) xếp ở bậc VU. Đây là loài chim vốn định cư ở Nam Bộ nước ta nhưng những năm gần đây có hiện tượng di cư lên các tỉnh phía Bắc và làm tổ sinh sản. Đây có thể là do biến đổi khí hậu, một số loài chim có sự dịch chuyển dần từ phía nam lên phía bắc. Năm 2014, theo chủ vườn chim có tới gần 300 cá thể Cò nhạn về trú ngụ tại vườn chim. Song những năm gần đây số lượng loài chim này đã giảm hẳn và chỉ còn lại số lượng rất ít về vườn hàng năm. Sự sản bất trái phép các loài chim trong đó có các loài chim lớn như Cò nhạn

khi kiếm ăn trên các cánh đồng cũng có thể là nguyên nhân khiến số lượng chim về vườn trú ngụ ít đi. Tại vườn chim cũng ghi nhận được 2 loài chim ăn thịt thuộc họ Ưng (Accipitridae). Bên cạnh các loài chim định cư chiếm chủ yếu ở vườn chim, có tới 11 loài chim là loài di cư trú đông thuộc các họ Hạc (1 loài), họ Diệc (3 loài), họ Ưng (1 loài), họ Bách thanh (1 loài), họ Chích phyllo (2 loài), họ Đớp ruồi (1 loài) và họ Chia vôi (2 loài).



Hình 1. Cò ruồi



Hình 2. Cò bợ



Hình 3. Chim làm tổ tập đoàn tại vườn chim



Hình 4. Bách thanh nâu



Hình 5. Diều hoa jerdon



Hình 6. Đớp ruồi đầu xám

Trong 18 họ chim ghi nhận ở vườn chim, họ Diệc (Ardeidae) đa dạng nhất về thành phần loài với 5 loài, tiếp đến là họ Đớp ruồi (Muscicapidae) có 4 loài. Tuy nhiên cũng có tới 10 họ chỉ ghi nhận được 1 loài duy nhất.

2.2.2. Biến động và phân bố của các loài chim ở vườn chim

Với diện tích không lớn khoảng 3 ha, vườn cò Đào Mỹ có thảm thực vật tương đối đa dạng. Thực vật trong vườn chủ yếu là Tre gai, Tre bát độ, Bạch đàn, Keo lá chàm, Keo tai tượng. Một số cây gỗ khác trồng xen như Lát hoa, Xoan đào, Sau sau, Chay. Vải, Nhãn là cây ăn quả chính trong vườn, ngoài ra có Bưởi, Ổi, Mít, Trứng gà. Số lượng quần thể các loài chim nước trú ngụ và làm tổ tập đoàn tại vườn chim thay đổi theo thời gian trong năm. Cò trắng (*Egretta garzetta*) là loài chim nước có số lượng lớn nhất tại vườn. Loài chim này tập trung về vườn và tăng nhanh số lượng từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau. Số lượng ghi nhận nhiều nhất vào tháng 1 năm 2018 khoảng 478 cá thể. Số lượng Cò ruồi (*Bulbulcus coromandus*) và Cò bọ (*Ardeola bacchus*) cũng tăng nhanh trong thời gian từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau, đặc biệt là loài Cò bọ từ 216 cá thể (11/2017) lên tới 391 cá thể (1/2018). Số lượng Cò ngàng nhỡ (*Egretta intermedia*) tương đối ổn định ở vườn dao động từ 201 - 229 cá thể trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 1 năm sau. Riêng số lượng quần thể Vạc (*Nycticorax nycticorax*) có xu hướng giảm từ tháng 9/2017 (351 cá thể) xuống tháng 1/2018 chỉ còn 197 cá thể. Loài Cò nhạn (*Anastomus oscitans*) đến năm 2018 chỉ ghi nhận có 11 cá thể về vườn vào tháng 1.

Vào mùa chim nước tập trung về vườn trú ngụ và sinh sản, vào mỗi buổi sáng khi trời hửng sáng từ 4h30 - 5h00 các loài chim nước bắt đầu rời vườn đi kiếm ăn theo các hướng khác nhau. Trong mùa sinh sản, ban ngày ở vườn chỉ còn các cá thể chim làm nhiệm vụ ấp trứng hoặc chăm sóc con non. Một số chim bay đi, bay về tổ để mớm mồi cho con. Đến khoảng 17h00 - 18h00 các loài chim lần lượt trở về vườn theo hai hướng chính là hướng Bắc và hướng Tây. Các loài chim nước khi tập trung nhiều loài trong cùng một thời điểm tại vườn thường có sự chia sẻ không gian trú ngụ theo chiều thẳng đứng của thảm thực vật. Các loài Cò nhạn, Cò ngàng nhỡ thường chọn các vị trí cao nhất của thảm thực vật để trú ngụ. Tầng thấp hơn là Cò trắng, Vạc rồi đến Cò ruồi và Cò bọ.

Giống như nhiều vườn chim do tư nhân sở hữu ở miền Bắc Việt Nam, vườn chim Đào Mỹ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc bảo tồn các loài chim do thiếu cả về nguồn lực và vật chất. Trong thời gian qua Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Bắc Giang cùng với Ủy ban Nhân dân huyện Lạng Giang và Tổ chức Phát triển Cộng hòa Liên bang Đức đã hỗ trợ để chủ vườn chim xây dựng tường rào, chòi quan sát bảo vệ vườn chim, hỗ trợ kinh phí trồng bổ sung cây tăng cường giá thể cho chim làm tổ, hỗ trợ sinh kế cho chủ vườn thông qua phát triển mô hình nuôi ong trong vườn, nuôi gà thả vườn. Tuy nhiên, vườn chim vẫn thường xuyên chịu áp lực trước nạn săn bắn chim trái phép ở khu vực xung quanh vườn và ngay cả tại vườn chim. Khi số lượng chim tập trung lớn ở vườn, lượng phân chim thường làm chết nhiều cây trong vườn. Vì vậy, cần có sự hỗ trợ kinh phí cho chủ vườn chim để thường xuyên trồng bổ sung thay thế các cây bị chết trong vườn. Đồng thời có thể hỗ trợ chủ vườn chim áp dụng các giải pháp xử lý phân chim bằng các chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu, vừa xử lý môi trường, vừa tạo phân bón cho cây trồng. Trong thời gian tới, Phòng Giáo dục huyện Lạng Giang cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang cần phối hợp với các trường để đưa hoạt động tìm hiểu đa dạng sinh học vườn chim Đào Mỹ như một hoạt động giáo dục trải nghiệm nâng cao hiểu biết về tài nguyên thiên nhiên của địa phương cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến từng học sinh và lan tỏa ra cả cộng đồng.

3. Kết luận

Nghiên cứu tại Vườn chim Đào Mỹ ở huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trong thời gian năm 2017 và 2018 đã ghi nhận được 32 loài chim thuộc 8 bộ, 18 họ, 29 giống trong đó có 1 loài chim có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) là loài Cò nhạn (*Anastomus oscitans*) ở bậc VU. Có 21 loài chim là loài định cư và 11 loài là loài di cư trú đông. Có 6 loài chim nước trú ngụ và

làm tổ tập đoàn tại vườn chim, trong đó quần thể loài Cò trắng (*Egretta garzetta*) có số lượng nhiều nhất. Có sự biến động thành phần loài chim tại vườn theo thời gian trong năm. Có sự phân tầng chia sẻ không gian trú ngụ theo thảm thực vật khi các loài chim nước cùng về vườn cư trú. Nạn săn bắn chim trái phép là áp lực lớn đối với sự phát triển bền vững của vườn chim. Trong thời gian tới cần tìm kiếm thêm nhiều nguồn hỗ trợ cho chủ vườn chim để trồng bổ sung thực vật thay thế các cây bị chết để duy trì đủ giá thể cho các loài chim nước trú và làm tổ và phát triển du lịch sinh thái, học tập trải nghiệm cho học sinh tại vườn chim.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <https://bacgiang.gov.vn/tong-quan-ve-bac-giang>.
- [2] Bibby Colin, Martin Jones and Stuart Marsden, 2000. *Expendition field techniques BIRS SURVEYS*, Published by BirdLife International.
- [3] Robson Craig, 2015. *Birds of South-East Asia, second edition*. Christopher Helm, Bloomsbury Publishing, London.
- [4] Craik, R.C.&Le Quy Minh, 2018. *Birds of Vietnam*. Lynx and BirdLife International Field Guider. Lynx Edicions, Barcelona.
- [5] Nguyễn Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thanh Vân, 2011. *Danh lục chim Việt Nam*. NXB Nông nghiệp.
- [6] Del Hoyo.J. ed., 2020. *All the Birds of the World*. Lynx Edicions, Barcelona.
- [7] Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam, Phần I. Động vật*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

ABSTRACT

Species diversity of Dao My Stork Garden, Lang Giang district, Bac Giang province

Tran Thuy Linh, Nguyen Lan Hung Son*, Nguyen Thanh Van, Do Thi Hong
Faculty of Biology, Hanoi National University of Education

The study on Dao My Stork Garden with an area of 3 hectares located in Tan Phuc village, Dao My commune, Lang Giang district, Bac Giang province during 2017 - 2018 has identified 32 bird species belonging to 29 genera, 18 families, 7 orders, including 21 resident species, 11 winter migratory species. There is one species listed in the Vietnam Red Data Book (2007) which is *Anastomus oscitans*. There are 6 species of water birds living and colony nesting in the stork garden: Little Egret (*Egretta garzetta*), Chineses pond Heron (*Ardeola bacchus*), Egret Cattle (*Bubulcus coromandus*), Black-crowned Night Heron (*Nycticorax nycticorax*), Intermediate Egret (*Egretta intermedia*) and Asian Openbill (*Anastomus oscitans*). The water bird species with the highest number of population in breeding season is the Little Egret. There is a stratification of the habitat and nesting areas of water birds according to the vegetation in the stork garden. Birds mainly nest and live on eucalyptus and bamboo trees. Since this stork garden formed on the land is owned by the household, in order to preserve the stork garden for sustainability, it is necessary to support from the local government and organizations to invest in the restoration of trees in the garden and protecting the stork garden from illegal bird hunting.

Keywords: birds, species, diversity, abundance, colony, Dao My, Bac Giang.